

CÔNG TY CỔ PHẦN
SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG
*VIET LONG STEEL
PRODUCTION JOINT STOCK
COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
*THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness*

Số: 52/BCQT-VLS
No: 52/BCQT-VLS

Ninh Bình, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ninh Bình, 30, 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng năm 2026)
CORPORATE GOVERNANCE REPORT
(6 months of 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

*To: - The State Securities Commission of Vietnam
- Hanoi Stock Exchange (HNX)*

- Tên công ty/ *Name of organization*: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long/ *Viet Long Steel Production Joint Stock Company*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Headquarter address*: Khu Công nghiệp Thanh Liêm, Phường Châu Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam/ *Thanh Liem Industrial Zone, Chau Son Ward, Ninh Binh Province.*
- Điện thoại/ *Tel*: 0226 3967 139 Fax: 0226 3967 156
- Vốn điều lệ/ *Registered Capital*: 245.000.000.000 (Hai trăm bốn mươi lăm tỷ) đồng/ *VND 245.000.000.000 (Two hundred and forty five billion).*
- Mã chứng khoán/ *Stock ticker*: VLS
- Mô hình quản trị công ty/ *Corporate governance structure*: Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Tổng Giám đốc (“TGD”) và có Ủy ban kiểm toán (“UBKT”) trực thuộc Hội đồng quản trị/ *General Meeting of Shareholders (“GMS”), Board of Directors (“BOD”), General Manager (“GM”) and Audit Committee (“AC”) under the BOD.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/ *Internal audit: Not yet implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of GMS

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and Resolutions/Decisions of the GMS:*

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	40/2026/NQ- ĐHĐCĐ	29/04/2026	- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán và các thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán năm 2025/ <i>Approval of the Report on the activities of the BOD, the Report on the activities of the AC, and the Independent Members of the BOD serving on the AC in 2025;</i> - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026/ <i>Approval of the 2025 Financial Statements audited by CPA Vietnam Auditing Company Limited, the 2025 Business Performance Report, and the 2026 Business Plan;</i> - Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025 theo báo cáo và đề xuất của HĐQT/ <i>Approval of the profit distribution for 2025 in accordance with report and proposal of the BOD;</i> - Phê chuẩn thù lao cho các thành viên HĐQT không quá 360 triệu đồng cho mỗi năm tài chính từ năm 2025 trở đi cho đến khi ĐHĐCĐ có quyết định khác. Giao HĐQT quyết định mức phân bổ thù lao cụ thể cho các thành viên/ <i>Approval of remuneration for members of the BOD not exceeding VND 360 million per fiscal year, applicable from 2025 onward until the GMS decides otherwise;</i> - Phê chuẩn danh sách công ty kiểm toán theo đề xuất của HĐQT/ <i>Approval of the list of auditing firms as proposed by the BOD.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Directors (Semi-annual report)*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the BOD*

STT <i>No.</i>	Thành viên HĐQT <i>BOD' members</i>	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>) <i>Position (Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOD/ Independent members of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Phạm Văn Giang <i>Mr. Pham Van Giang</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>	01/10/2019	-
2	Bà Nguyễn Thị Hằng <i>Mrs. Nguyen Thi Hang</i>	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive member of the BOD</i>	01/10/2019	-
3	Bà Phạm Thị Hà <i>Mrs. Pham Thi Ha</i>	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive member of the BOD</i>	01/10/2019	-
4	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương <i>Mrs. Nguyen Thi Thuy Duong</i>	Thành viên HĐQT không điều hành, Thành viên UBKT <i>Non-executive member of the BOD, member of AC</i>	01/04/2024	-
5	Ông Nguyễn Văn Đạt <i>Mr. Nguyen Van Dat</i>	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT <i>Independent member of BOD, member of AC</i>	01/04/2024	-

2. Các cuộc họp HĐQT/ Meetings of the BOD:

STT No.	Thành viên HĐQT BOD' members	Số buổi họp HĐQT tham dự Number of meetings attended by BOD	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông Phạm Văn Giang <i>Mr. Pham Van Giang</i>	05/05	100%	-
2	Bà Nguyễn Thị Hằng <i>Mrs. Nguyen Thi Hang</i>	05/05	100%	-
3	Bà Phạm Thị Hà <i>Mrs. Pham Thi Ha</i>	05/05	100%	-
4	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương <i>Mrs. Nguyen Thi Thuy Duong</i>	05/05	100%	-
5	Ông Nguyễn Văn Đạt <i>Mr. Nguyen Van Dat</i>	05/05	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ Supervising the Board of Management ("BOM") by the BOD:

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã thực hiện việc giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp về hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc/ In the first half of 2026, BOD has supervised the activities and approved meetings of operating activity from the Board of GM.

- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty/ BOD has supervised the full implementation of the resolutions introduced by the BOD from Board of General Managers, including the execution of overall production and operating plan approved at the 2026 Annual GMS, and the enhancement of oversight and implementation of the company's key activities.

- HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban Tổng Giám đốc; Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của Công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật/ The BOD has supervised and checked the human resources management of the GMs, developed

recruiting plan accordance with the Company's requirements and supervised the employee policy implementation to ensure compliance and appropriateness in accordance with applicable laws and regulations.

- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc, quản trị thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty/ *Developed and completed working procedure, systematic communication management to enhance the financial and quality management in accordance with Company's activities.*

4. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):** Không có/ *Activities of the BOD' subcommittees (if any): Not implemented yet.*

5. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/** *Resolutions/Decisions of BOD (Semi-annual report):*

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision</i> No.	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval</i> rate
1	07/NQHĐQT-VLS	10/03/2026	Chốt danh sách cổ đông để họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>The record date for finalizing the list of shareholders eligible to attend the 2026 AGM</i>	100%
2	20/NQHĐQT-VLS	07/04/2026	Thay đổi ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>The reschedule of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
3	24/NQHĐQT-VLS	10/04/2026	- Thông qua miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty đối với Ông Nguyễn Hữu Đại kể từ ngày 10/04/2026/ <i>Approval for the dismissal of Mr. Nguyen Huu Dai from the position of CEO of the Company.</i> - Thông qua bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Tuấn giữ chức danh Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty kể từ ngày 10/04/2026/ <i>Approval for the appointment of Mr. Nguyen Van Tuan from the position of CEO and Person in charge of Corporate Governance of the Company.</i> - Thay đổi Người đại diện theo Pháp luật Công ty/ <i>Change in legal representative of the company.</i>	100%
4	34/NQHĐQT-VLS	22/04/2026	- Thông qua miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đối với bà Trần Thị Nhất kể từ ngày 22/04/2026/ <i>Approval for the dismissal of Ms. Tran Thi Nhat from the position of Chief Accountant of the Company.</i> - Thông qua bổ nhiệm Ông Đỗ Đức Việt giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long kể từ ngày 22/04/2026/ <i>Approval for the appointment of Mr. Do Duc Viet from the position of Chief Accountant of the Company.</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
5	38/NQHĐQT-VLS	23/04/2026	- Thông qua miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đối với Ông Nguyễn Hạnh Thuận kể từ ngày 23/04/2026/ <i>Approval for the dismissal of Mr. Nguyen Hanh Thuan from the position of Deputy General Director of the Company.</i>	100%

III. Ủy ban kiểm toán (Báo cáo 6 tháng)/ *Audit Committee (Semi-annual report)*

1. Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán/ *Information about members of the AC:*

STT No.	Thành viên Ủy ban kiểm toán (UBKT) <i>Members of the AC</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the AC</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Nguyễn Văn Đạt <i>Mr. Nguyen Van Dat</i>	Chủ tịch UBKT <i>The AC President</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointment:</i> 01/04/2024	Cử nhân kế toán - Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp <i>Bachelor of Accounting - University of Economics and Technical Industries</i>
2	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương <i>Mrs. Nguyen Thi Thuy Duong</i>	Thành viên UBKT <i>AC Member</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointment:</i> 01/04/2024	Cử nhân Cao đẳng Tài chính - Ngân hàng - Học viện ngân hàng <i>Bachelor of Finance and Banking - Banking Academy (College Degree)</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ *Meetings of the AC:*

STT <i>No.</i>	Thành viên UBKT <i>Members of the AC</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Văn Đạt <i>Mr. Nguyen Van Dat</i>	01/01	100%	100%	-
2	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương <i>Mrs. Nguyen Thi Thuy Duong</i>	01/01	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervisory activities of the Audit Committee with respect to the Board of Directors, the Executive Management and shareholders.*

- Ủy ban kiểm toán đã tiến hành 01 phiên họp, tiến hành các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động Công ty qua báo cáo tài chính và thực hiện kiểm tra một số hồ sơ tài liệu. Nội dung giám sát gồm/ *The Audit Committee held one (01) meetings, conducted oversight and evaluation of the Company's operations through the review of financial statements, and carried out inspections of certain records and documents. The scope of oversight included:*

+ Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty/ *Overseeing the integrity of the Company's financial statements and official disclosures related to Company's financial results.*

+ Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông/ *Reviewing related-party transactions under the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders, and making recommendations on transactions requiring approval by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.*

+ Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt; Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán/ *Recommending the appointment of the independent audit firm, the audit fees and related contractual terms for approval by the Board of Directors prior to submission to the Annual General Meeting of Shareholders; monitoring and assessing the independence and objectivity of the audit firm and the effectiveness of the audit process;*

+ Giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết

của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng Giám đốc/ *Overseeing compliance with applicable laws and regulations, State policies, as well as regulations and resolutions of the Board of Directors and decisions of the Executive Management, through the review and assessment of resolutions of the Board of Directors and executive decisions related to the Company's production and business operations.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the AC, BOM, BOD and other managers:*

- Ủy ban kiểm toán đã nhận được sự hợp tác tốt từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý phòng ban chức năng, tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra của Ủy ban kiểm toán/ *The AC received effective cooperation from the BOD, the GM and managers of functional departments, including the provision of adequate facilities as well as full and timely information and documentation necessary for the Audit Committee's supervisory and inspection activities.*

- Hoạt động của Ủy ban kiểm toán thực hiện theo đúng điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ *The activities of the AC have been complied with the Company's policy and the Resolutions of GMS.*

5. Hoạt động khác của Ủy ban kiểm toán (nếu có): Không có/ *Other activities of the AC (if any): Not yet implemented.*

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

ST T No.	Thành viên Ban điều hành <i>Member of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualificati on</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông Nguyễn Hữu Đại <i>Mr. Nguyen Huu Dai</i>	31/12/1992	Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty, Người đại diện theo pháp luật <i>General Director and Person in charge of Corporate Governance, Legal</i>	Cử nhân Quản lý đất <i>Land Manageme nt Bachelor</i>	- Bổ nhiệm/ <i>appointment:</i> 01/10/2024 - Miễn nhiệm/ <i>dismissal:</i> 10/04/2026

			<i>Representative</i>		
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn <i>Mr. Nguyen Van Tuan</i>	16/07/1985	Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty, Người đại diện theo pháp luật <i>General Director and Person in charge of Corporate Governance, Legal Representative</i>	Cử nhân Kinh tế <i>Economics Bachelor</i>	Bổ nhiệm/ <i>appointment:</i> 10/04/2026
3	Bà Nguyễn Chi Phương <i>Mrs. Nguyen Chi Phuong</i>	25/12/1982	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>	Cử nhân Kinh tế <i>Economics Bachelor</i>	Bổ nhiệm/ <i>appointment:</i> 01/04/2024
4	Ông Nguyễn Hạnh Thuận <i>Mr. Nguyen Hanh Thuan</i>	19/7/1975	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>	Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy <i>Mechanical Manufactur ing Engineer</i>	- Bổ nhiệm/ <i>appointment:</i> 01/09/2022 - Miễn nhiệm/ <i>dismissal:</i> 23/04/2026

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

STT No.	Họ và tên Full name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
1	Bà Trần Thị Nhất <i>Mrs. Tran Thi Nhat</i>	24/01/1990	Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	- Bổ nhiệm/ <i>appointment:</i> 01/09/2023 - Miễn nhiệm/ <i>dismissal:</i> 22/04/2026
2	Ông Đỗ Đức Việt <i>Mr. Do Duc Viet</i>	22/01/1982	Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	Bổ nhiệm/ <i>appointment:</i> 22/04/2026

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance*

Công ty chú trọng công tác đào tạo nội bộ để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho toàn thể CBCNV. Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Công ty tham gia các hội thảo quản trị công ty do UBCKNN, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội mời tham dự/ *The Company places strong emphasis on internal training activities to facilitate knowledge and experience sharing, enhance professional skills and improve competencies for all employees. In accordance with corporate governance regulations, members of the Board of Directors, the General Director and other managerial personnel participated in corporate governance training programs, including corporate governance seminars organized by the State Securities Commission of Vietnam and the Hanoi Stock Exchange.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company.*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết tại Phụ lục 1/ *The list of affiliated persons of the Company: Details in Appendix 1.*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; Hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:*

ST T /No	Tên tổ chức/cá nhân/ <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty Cổ phần Thép Tổng Hợp	Cổ đông lớn, Người có liên	Số ĐKDN 010257633 9, cấp ngày:	BT Lô 16- 20/TT7,	Mua hàng: 6 tháng năm 2026	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0504/2025/N	Mua hàng/ <i>Purchases of goods:</i>	

	<i>General Steel Joint Stock Company</i>	quan của Ông Phạm Văn Giang - Chủ tịch HĐQT	02/07/2021, nơi cấp: Sở KH và ĐT TP Hà Nội	KĐT đầu giá Tứ Hiệp, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	<i>Purchases of good dates: 6 months of 2026</i>	Q-ĐHDCĐ ngày 05/04/2025 <i>Resolution of GMS no. 0504/2025/N Q-ĐHDCĐ on 05/04/2025</i>	73.365.661.490 đồng/ VND	
		<i>Major shareholder, related party of Mr. Pham Van Giang – Chairman of Board</i>	<i>Business Registration No: 0102576339, issued on 02/07/2021, at Hanoi Business Registration Office</i>	<i>Villa Lo 16– “ 20/TT7, Tu Hiep Urban Area, Tu Hiep Commune, Thanh Tri District, Hanoi, Vietnam</i>	<i>Bán hàng: 6 tháng năm 2026 Sales of goods date 6 months of 2026</i>		<i>Bán hàng/ Sell of goods: 16.158.872.481 đồng/ VND</i>	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: None.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects:*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Chi tiết tại Mục VII.2/ *Transactions between the Company and the company that its members of BOM, CEO have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Details in Section VII.2.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of BOD, Audit Committee, CEO and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): None.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of the BOD, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: None.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons*: Chi tiết tại Phụ lục 2/ *Details in Appendix 2.*

2. *Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*: Chi tiết tại Phụ lục 3/ *Details in Appendix 3.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có/ *Other significant issues: None.*

Nơi nhận:/ *Receiving place:*

- Như trên/ *As regards;*
- Lưu: VT/ *Save VT*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**PHẠM VĂN GIANG
PHAM VAN GIANG**



PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/ THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the company
A	NGƯỜI NỘI BỘ/ INTERNAL PEOPLE								
1	Phạm Văn Giang Pham Van Giang	-	Chủ tịch HĐQT Chairman of Board			01/10/2019	-	Bổ nhiệm Appointed	Người nội bộ Internal person
2	Nguyễn Thị Hằng Nguyen Thi Hang	-	Thành viên HĐQT Board member			01/10/2019	-	Bổ nhiệm Appointed	Người nội bộ Internal person
3	Phạm Thị Hà Pham Thi Ha	-	Thành viên HĐQT Board member			01/10/2019	-	Bổ nhiệm Appointed	Người nội bộ Internal person
4	Nguyễn Thị Thùy Dương Nguyen Thi Thuy Duong	-	Thành viên HĐQT, kiêm Thành viên UBKT Board			01/04/2024	-	Bổ nhiệm Appointed	Người nội bộ Internal person

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the company</i>
			<i>member and AC member</i>						
5	Nguyễn Văn Đạt <i>Nguyễn Van Dat</i>	-	Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT <i>Board member and AC President</i>			01/04/2024	-	Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>
6	Nguyễn Hữu Đại <i>Nguyễn Huu Dai</i>	-	Tổng Giám đốc, Người Phụ trách quản trị Công ty, Người đại diện theo pháp luật <i>General Director and Person in charge of Corporate Governan</i>			01/10/2024	10/04/2026	Miễn nhiệm từ ngày 10/04/202 6 <i>Dismissed 10/04/202 6</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Title in the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the company</i>
			<i>ce</i>						
7	Nguyễn Chi Phuong <i>Nguyen: Chi Phuong</i>	-	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>			01/04/2024	-	Bổ nhiệm <i>Appointed</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>
8	Nguyễn Hạnh Thuận <i>Nguyen Hanh Thuan</i>	-	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>			01/09/2022	23/04/2026	Miễn nhiệm từ ngày 23/04/202 6 <i>Dismissed 23/04/202 6</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>
9	Trần Thị Nhất <i>Tran Thi Nhat</i>	-	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			01/09/2023	22/04/2026	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/202 6 <i>Dismissed 22/04/202 6</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the company
10	Nguyễn Văn Tuấn Mr. Nguyen Van Tuan	-	Tổng Giám đốc, Người Phụ trách quản trị Công ty, Người đại diện theo pháp luật General Director and Person in charge of Corporate Governan ce			10/04/2026	-	Bổ nhiệm Appointed	Người nội bộ Internal person
11	Đỗ Đức Việt Mr. Do Duc Viet	-	Kế toán trưởng Chief Accountant			22/04/2026	-	Bổ nhiệm Appointed	Người nội bộ Internal person
	Người có liên quan của người nội bộ (xem tại Phụ lục 2)								
B	CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TRÊN 10% SỐ CỔ PHIẾU CỐ QUYỀN BIỂU QUYẾT/ SHAREHOLDERS (> 10% SHARE HOLDING) WITH VOTING RIGHTS								

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the company
1	Phạm Văn Giang Pham Van Giang	-	Chủ tịch HĐQT Chairman of Board		Xem tại Mục A.1 Bảng này Check A.1 section of this table				Người nội bộ, CĐL sở hữu >10% Internal person and major shareholders (>10% shares)
2	CTCP Thép Tổng Hợp General Steel Joint Stock Company	-	Không No			01/10/2019	-	CĐL	CĐL sở hữu >10% Major shareholders (>10% shares)

PHỤ LỤC 2/ APPENDIX2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/ THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Phạm Văn Giang Pham Van Giang	-	Chủ tịch HĐQT Chairman of Board			12.631.800	51,56%	-
1.1	Trần Thị Giăng Tran Thi Giang	-	Không No			0	0%	Mẹ đẻ Mother
1.2	Phạm Thị Hà Pham Thi Ha	-	TV HĐQT Board member			70.560	0,29%	Em gái Sister
1.3	Nguyễn Thị Hằng Nguyen Thi Hang	-	TV HĐQT Board member			2.373.080	9,69%	Vợ Wife
1.4	Nguyễn Danh Hòa Nguyen Danh Hoa	-	Không No			0	0%	Bố vợ Father in law

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.5	Trình Thị Nga Trinh Thi Nga	-	Không No			0	0%	Mẹ vợ Mother in law
1.6	Phạm Thị Khánh Linh Pham Thi Khanh Linh	-	Không No			0	0%	Con gái Daughter
1.7	Phạm Ngọc Diệp Pham Ngoc Diep	-	Không No			0	0%	Con gái Daughter
1.8	Phạm Thanh Thùy Pham Thanh Thuy	-	Không No			0	0%	Con gái Daughter
1.9	Phạm Phương Hoa Pham Phuong Hoa	-	Không No			0	0%	Con gái Daughter
1.10	Phạm Nhật Nam Pham Nhat Nam	-	Không No			0	0%	Con trai Son

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.11	Phạm Minh Quang Pham Minh Quang	-	Không No			0	0%	Con trai Son
1.12	CTCP Thép Tổng Hợp General Steel Joint Stock Company	-	Không No			4.537.000	18,52%	Ông Giang là Tổng Giám đốc/ Người đại diện phân vốn góp tại CTCP Sản xuất Thép Việt Long Mr Giang is the General Manager and Share Holding Representati ve
2	Nguyễn Thị Hằng Nguyen Thi Hang	-	TV HĐQT Board member			2.373.080	9,69%	-

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.1	Nguyễn Danh Hòa Nguyen Danh Hoa	-	Không No			0	0%	Bố đẻ Father
2.2	Trình Thị Nga Trinh Thi Nga	-	Không No			0	0%	Mẹ Mother
2.3	Nguyễn Danh Hùng Nguyen Danh Hung	-	Không No			275.300	1,12%	Anh Trai Brother
2.4	Nguyễn Chi Phuong Nguyen Chi Phuong	-	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			68.560	0,28%	Chị dâu Sister in law
2.5	Nguyễn Thị Hà Nguyen Thi Ha	-	Không No			0	0%	Em gái Sister

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.6	Phạm Văn Giang Pham Van Giang	-	Chủ tịch HĐQT Chairman of Board			12.631.800	51,56%	Chồng Husband
2.7	Trần Thị Giang Tran Thi Giang	-	Không No			0	0%	Mẹ chồng Mother in law
2.8	Phạm Thị Khánh Linh Pham Thi Khanh Linh	-	Không No			0	0%	Con gái Daughter
2.9	Phạm Ngọc Diệp Pham Ngoc Diep	-	Không No			0	0%	Con gái Daughter
2.10	Phạm Thanh Thùy Pham Ngoc Thuy Diep	-	Không No			0	0%	Con gái Daughter
2.11	Phạm Phương Hoa Pham Phuong Hoa	-	Không No			0	0%	Con gái Daughter

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.12	Phạm Nhật Nam Pham Nhat Nam	-	Không No			0	0%	Con trai Son
2.13	Phạm Minh Quang Pham Minh Quang	-	Không No			0	0%	Con trai Son
2.14	CTCP Long Giang Long Giang Joint Stock Company	-	Không No			0	0%	Bà Hằng là Người đại diện theo PL Ms. Hằng is the legal representative of the company
3	Phạm Thị Hà Pham Thi Ha	-	TV HĐQT Board member			70.560	0,29%	

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.1	Trần Thị Giăng Tran Thi Giang	-	Không No			0	0%	Mẹ đẻ Mother
3.2	Lê Hữu Thắng Le Huu Thang	-	Không No			0	0%	Chồng Husband
3.3	Lê Minh Phuong Le Minh Phuong	-	Không No			0	0%	Con gái Daughter
3.4	Lê Quang Minh Le Quang Minh	-	Không No			0	0%	Con trai Son
3.5	Phạm Văn Giăng Pham Van Giang	-	Chủ tịch HĐQT Chairman of Board			12.631.800	51,56%	Anh trai Brother
3.6	Nguyễn Thị Hằng Nguyen Thi Hang	-	TV HĐQT Board member			2.373.080	9,69%	Chị dâu Sister in law

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4	Nguyễn Thị Thùy Dương Nguyen Thi Thuy Duong	-	Thành viên HĐQT, kiêm Thành viên UBKT Board member and AC member			274.200	1,12%	
4.1	Nguyễn Văn Binh Nguyen Van Binh	-	Không No			0	0%	Bố đẻ Father
4.2	Tống Thị The Tong Thi The	-	Không No			0	0%	Mẹ đẻ Mother
4.3	Nguyễn Văn Thắng Nguyen Van Thang	-	Không No			0	0%	Chồng Husband
4.4	Nguyễn Văn Tiến Dũng Nguyen Van Tien Dung	-	Không No			0	0%	Con trai Son
4.5	Nguyễn Thị Hoàng Yến	-	Không No			0	0%	Con gái Daughter

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.6	Nguyễn Thị Bích Nguyen Thi Bich	-	Không No			0	0%	Em gái Sister
5	Nguyễn Văn Đạt Nguyen Van Dat	-	Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT Board member and AC President			200	0,0008%	
5.1	Nguyễn Văn Hường Nguyen Van Huong	-	Không No			0	0%	Bố đẻ Father

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.2	Phạm Thị Hòa Phạm Thị Hòa	-	Không No			0	0%	Mẹ đẻ Mother
5.3	Nguyễn Thu Hiền Nguyễn Thu Hiền	-	Không No			0	0%	Em gái Sister
6	Nguyễn Hữu Đại Nguyễn Hữu Đại	-	Tổng Giám đốc, Người Phụ trách quản trị Công ty, Người đại diện theo pháp luật General Director and Person in charge of Corporate Governance, Legal Representative			0	0%	Miễn nhiệm 10/04/2026

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6.1	Nguyễn Hữu Vinh Nguyen Huu Vinh	-	Không No			0	0%	Bố đẻ Father
6.2	Nguyễn Kim Thoa Nguyen Kim Thoa	-	Không No			0	0%	Mẹ đẻ Mother
6.3	Nguyễn Thị Hợp Nguyen Thi Hop	-	Không No			0	0%	Vợ Wife
6.4	Nguyễn Thùy Dương Nguyen Thuy Duong	-	Không No			0	0%	Em gái Sister
7	Nguyễn Chi Phuong Nguyen Chi Phuong	-	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			68.560	0,28%	

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7.1	Nguyễn Danh Hùng Nguyễn Danh Hùng	-	Không No			275.300	1,12%	Chồng Husband
7.2	Nguyễn Huyền Trang Nguyễn Huyền Trang	-	Không No			0	0%	Con gái Daughter
7.3	Nguyễn Phương Thảo Nguyễn Phuong Thao	-	Không No			0	0%	Con gái Daughter
7.4	Nguyễn Danh Nguyễn Danh Nguyễn	-	Không No			0	0%	Con trai Son
8	Nguyễn Hạnh Thuận Nguyễn Hanh Thuan	-	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			0	0%	Miễn nhiệm 23/04/2026

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.1	Nguyễn Hữu Vững Nguyễn Hữu Vững	-	Không No			0	0%	Bố đẻ Father
8.2	Nguyễn Thị Sâm Nguyễn Thị Sâm	-	Không No			0	0%	Mẹ đẻ Mother
8.3	Trần Thị Phương Lan Tran Thị Phuong Lan	-	Không No			0	0%	Vợ Wife
8.4	Nguyễn Chí Thành Nguyễn Chí Thanh	-	Không No			0	0%	Anh trai Brother
8.5	Nguyễn Viết Thắng Nguyễn Việt Thang	-	Không No			0	0%	Anh trai Brother
8.6	Nguyễn Minh Thảo Nguyễn Minh Thao	-	Không No			0	0%	Em gái Sister

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8.7	Nguyễn Phúc Nguyễn Phuc Nguyễn	-	Không No			0	0%	Con trai Son
8.8	Nguyễn Thị Hồng Diệp Nguyễn Thị Hong Diep	-	Không No			0	0%	Con gái Daughter
9	Trần Thị Nhất Tran Thi Nhat	-	Kế toán trưởng Chief Accountant			11.600	0,05%	Miễn nhiệm 22/04/2026
9.1	Trần Văn Hải Tran Van Hai	-	Không No			0	0%	Bố đẻ Father
9.2	Nguyễn Thị Nga Nguyễn Thị Nga	-	Không No			0	0%	Mẹ đẻ Mother
9.3	Nguyễn Đức Hinh Nguyễn Duc Hinh	-	Không No			0	0%	Chồng Husband

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoán giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9.4	Nguyễn Ngọc Diệp Nguyen Ngoc Diep	-	Không No			0	0%	Con gái
9.5	Nguyễn Đức Trương Nguyen Duc Truong	-	Không No			0	0%	Con trai
9.6	Trần Thị Thanh Hoa Tran Thi Thanh Hoa	-	Không No			0	0%	Em gái Sister
9.7	Trần Thị Thu Tran Thi Thu	-	Không No			0	0%	Em gái Sister
9.8	Trần Quang Tiền Trang Quang Tien	-	Không No			0	0%	Em trai Brother

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10	Nguyễn Văn Tuấn Nguyen Van Tuan	-	Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty, Người đại diện theo pháp luật General Director and Person in charge of Corporate Governance, Legal Representative			105.000	0,447%	Bổ nhiệm/Appoi ntment 10/04/2026
10.1	Trần Thị Mây Tran Thi May	-	Không			0	0%	Vợ/Wife
10.2	Nguyễn Văn Trình Nguyen Van Trinh	-	Không			0	0%	Bố đẻ/ Father

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.3	Nguyễn Văn Trình Nguyen Van Trinh	-	Không			0	0%	Anh trai/ Brother
10.4	Nguyễn Thị Đầy Nguyen Thi Day	-	Không			0	0%	Mẹ đẻ/ Mother
10.5	Nguyễn Hoài Anh Nguyen Hoai Anh	-	Không			0	0%	Con trai/ Son
10.6	Nguyễn Văn Đức Nguyen Van Duc	-	Không			0	0%	Con trai/ Son
11	Đỗ Đức Việt Do Duc Viet	-	Kế toán trưởng Chief Accountant			0	0%	Bổ nhiệm/Appoi ntment 22/04/2026
11.1	Đỗ Đức Thịnh Do Duc Thinh	-	Không			0	0%	Bố/Father

STT No.	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Title in the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID Card/Passport/ ERC No., Date of issue, Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
11.2	Đỗ Thị Minh Do Thi Minh	-	Không			0	0%	Mẹ/Mother
11.3	Đông Thị Thắm Dong Thi Tham	-	Không			0	0%	Vợ/Wife
11.4	Đỗ Việt Anh Do Viet Anh	-	Không			0	0%	Con trai/Son
11.5	Đỗ Ngọc Khánh An Do Ngoc Khanh An	-	Không			0	0%	Con gái/Daughter

**PHỤ LỤC 3/ APPENDIX 3: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY/
TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS WITH SHARES OF THE COMPANY**

STT No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase decrease (purchase, sell, convert, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Nguyễn Hạnh Thuận <i>Mr. Nguyen Hanh Thuan</i>	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>	279.400	1,14%	0	0%	Bán 279.400 cổ phiếu <i>Sold 279,400 shares</i>
2	Trần Thị Nhất <i>Mrs. Tran Thi Nhat</i>	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	111.600	0,46%	11.600	0,05%	Bán 100.000 cổ phiếu <i>Sold 100,000 shares</i>